

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				32	0	0	16	66.67						
	A. Thiết bị theo các chủ đề				32	0	0	16	66.67						
1	Bộ thiết dạy học về các đường cônic.	Bộ	8.0/Giáo viên	24	16	0	0	8	66.67		0				
2	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	Bộ	8.0/Giáo viên	24	16	0	0	8	66.67		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				53	0	0	1	98.15						
	A. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Tranh/Sơ đồ				6	0	0	0	100						
1	Sơ đồ quy trình sản xuất chất chuyển hóa thứ cấp trong công nghệ nuôi cấy tế bào thực vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
2	Sơ đồ về quy trình công nghệ tế bào thực vật trong vi nhân giống cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
3	Sơ đồ quy trình nuôi cấy mô tế bào động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
4	Sơ đồ quy trình sản xuất enzyme từ động vật, thực vật và vi sinh vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
5	Sơ đồ các bước tạo dòng DNA tái tổ hợp	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
6	Sơ đồ về quá trình phân giải các hợp chất trong xử lí môi trường bằng công nghệ vi sinh: phân giải hiệu khí, kị khí, lên men.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				7	0	0	0	100						
7	Các cấp độ tổ chức của thế giới sống	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
8	So sánh cấu trúc tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
9	Sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
10	Sơ đồ chu kì tế bào và nguyên phân	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
11	Sơ đồ quá trình giảm phân	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
12	Một số loại virus	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
13	Sơ đồ sự nhân lên của virus trong tế bào chủ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/ Clip				0	0	0	1	0						
14	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
	D. Thiết bị theo các chủ đề/ Dụng cụ				28	0	0	0	100						
15	Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
16	Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
17	Bộ thí nghiệm làm tiêu bản về quá trình nguyên phân và giảm phân	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
18	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
	E. Thiết bị theo các chủ đề/ Hóa chất				5	0	0	0	100						
19	Bộ hóa chất xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
20	Bộ hóa chất làm tiêu bản, quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
21	Bộ hóa chất xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt tính enzyme	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
22	Bộ hóa chất làm tiêu bản NST, quan sát nguyên phân, giảm phân	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
23	Bộ hóa chất thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
	F. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Video/Clip				6	0	0	0	100						
24	Video công nghệ tế bào thực vật (thành tựu, quy trình, triển vọng).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
25	Video công nghệ tế bào động vật (thành tựu, quy trình, triển vọng).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
26	Video về công nghệ tế bào gốc	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
27	Video về cơ sở khoa học và quy trình công nghệ sản xuất enzyme.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
28	Video về công nghệ thu hồi khí sinh học	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
29	Video về công nghệ ứng dụng vi sinh vật trong xử lí môi trường (xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, chất thải rắn)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	G. Thiết bị theo các chủ đề/ Mẫu hình, mẫu vật				1	0	0	0	100						
30	Cấu tạo của tế bào động vật và tế bào thực vật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				10	0	0	0	100						
	A. Chuyên đề học tập tự chọn/ phần mềm				1	0	0	0	100						
1	Chuyên đề học tập định hướng Khoa học máy tính	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Phần mềm				9	0	0	0	100						
2	Hệ điều hành	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
3	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
4	Phần mềm duyệt web	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
6	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
7	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
8	Phần mềm thiết kế đồ họa	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
9	Phần mềm lập trình	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
10	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN				22	0	0	22	50						
	A. Tranh ảnh				4	0	0	4	50						

1	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	Tờ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
2	Sơ đồ quy trình tiến hành sản khấu hóa một tác phẩm văn học	Tờ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
	B. Video Clip				18	0	0	18	50					
3	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
4	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Trãi	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
5	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Bình Ngô đại cáo	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
6	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Trãi	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
7	Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
8	Video/clip/ phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
9	Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
10	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
11	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON LỊCH SỬ				14	0	14	0						
	A. Bản đồ/Lược đồ				3	0	3	0						
1	Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	Tờ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
2	Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến	Tờ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
3	Lược đồ di sản văn hóa ở Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
	B. Bảng/ đĩa/ phần mềm				11	0	11	0						
4	Phim tài liệu: Một số hiện vật tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng và văn minh Đại Việ	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
5	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
6	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Tây	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
7	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
8	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
9	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
10	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
11	Phim tư liệu: Thành tựu của văn minh Đông Nam Á	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
12	Phim mô phỏng: Thành tựu của các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
13	Phim tư liệu: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
14	Video/clip: Di sản văn hóa ở Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0		0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON ĐỊA LÍ				19	0	0	19	50					
	A. Bản đồ/Lược đồ				10	0	0	10	50					
1	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
2	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
3	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
4	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
5	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
6	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
7	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
8	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
9	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
10	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				7	0	0	7	50					
11	Tranh cấu trúc của Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
12	Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
13	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
14	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển	Tờ	4.0/Giáo viên	8	4	0	0	4	50		0			
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				2	0	0	2	50					
15	Video/clip về Trái Đất	Bộ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
16	Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	Bộ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON CÔNG NGHỆ				0	0	0	0						
	A. Tranh ảnh/ Vẽ kỹ thuật				0	0	0	0						
1	Hình chiếu phối cảnh	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
2	Bản vẽ chi tiết	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
3	Bản vẽ lắp	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
4	Bản vẽ xây dựng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	B. Dụng cụ/ Vẽ kỹ thuật				0	0	0	0						
5	Bộ dụng cụ vẽ kĩ thuật	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	C. Phần mềm/ Vẽ kỹ thuật				0	0	0	0						
6	Phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	D. Tranh ảnh/ Phân bón				0	0	0	0						
7	Một số loại phân bón hóa học phổ biến	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	E. Tranh ảnh/ Công nghệ giống cây trồng				0	0	0	0						
8	Quy trình nhân giống cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	F. Tranh ảnh/ Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng				0	0	0	0						
9	Sâu hại cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
10	Bệnh hại cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	G. Tranh ảnh/ Trồng trọt công nghệ cao				0	0	0	0						
11	Hệ thống thủy canh hồi lưu	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	H. Dụng cụ/ Công nghệ giống cây trồng				0	0	0	0						
12	Bộ dụng cụ ghép cây	Bộ	5.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	I. Dụng cụ/ Trồng trọt công nghệ cao				0	0	0	0						
13	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	Bộ	5.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	J. Giới thiệu chung về trồng trọt				0	0	0	0						
14	Video: Trồng trọt công nghệ cao.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			

	K. Công nghệ giống cây trồng				0	0	0	0							
15	Video: Thực hành ghép.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0				
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0							
	A. Lí luận và lịch sử mỹ thuật				0	0	0	0							
1	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
2	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
3	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
4	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
5	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
6	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	B. Hội họa				0	0	0	0							
7	Chất liệu chì hoặc than	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	C. Đồ họa (tranh in)				0	0	0	0							
8	Kĩ thuật in bản dập	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	D. Thiết kế công nghiệp				0	0	0	0							
9	Thiết kế công nghiệp	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	E. Điều khắc				0	0	0	0							
10	Kĩ thuật làm phù điêu	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	F. Thiết kế đồ họa				0	0	0	0							
11	Thiết kế logo; tranh áp phích; xuất bản phẩm	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	G. Thiết kế thời trang				0	0	0	0							
12	Thiết kế thời trang	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	H. Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện				0	0	0	0							
13	Thiết kế ảnh	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	I. Kiến trúc				0	0	0	0							
14	Thiết kế kiến trúc và nội thất	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	J. Hình họa				0	0	0	0							
15	Hình họa khối cơ bản	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	K. Trang trí				0	0	0	0							
16	Trang trí hình vuông	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	L. Bô cục				0	0	0	0							
17	Bô cục tranh phong cảnh	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	M. Mô hình, mẫu vật				0	0	0	0							
18	Đầu tượng	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				34	0	10	0	141.67						
	A. Video Clip				16	0	4	0	133.33						
1	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0				
2	Video về an toàn lao động nghề nghiệp	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0				
3	Video về nhóm ngành quản lý	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0				
4	Video về nhóm ngành kỹ thuật	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0				
	B. Dụng cụ				18	0	6	0	150						
5	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành	Bộ	5.0/Trườ ng	5	5	0	0	0	100		0				
6	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: chổi dốt (hoặc chổi nhựa), khăn lau, ky hút rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách	Bộ	2.0/Trườ ng	2	8	0	6	0	400		0				
7	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: chổi rế, ky hút rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế	Bộ	5.0/Trườ ng	5	5	0	0	0	100		0				
X	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GDKT&PL				8	0	0	0	100						
	A. Hoạt động của nền kinh tế				2	0	0	0	100						
1	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình thị trường cơ bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
2	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng về các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Hoạt động kinh tế của Nhà nước				1	0	0	0	100						
3	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng một số loại thuế phổ biến	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Hoạt động sản xuất kinh doanh				1	0	0	0	100						
4	Tranh thể hiện sơ đồ một số dịch vụ tín dụng cơ bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	D. Hoạt động tiêu dùng				1	0	0	0	100						
5	Tranh thể hiện sơ đồ các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	E. Hệ thống chính trị và pháp luật				3	0	0	0	100						
6	-Tranh thể hiện sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam - Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam.D24	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
7	Tranh mô phỏng hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam theo luật mới	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
8	Video/clip về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp mới	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TRÍ

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				16	0	8	0	200						
	A. Thiết bị theo các chủ đề				16	0	8	0	200						
1	Bộ thiết dạy học về hình chóp, hình chóp cụt, hình lăng trụ.	Bộ	8.0/Giáo viên	8	16	0	8	0	200		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				598	0	568	0	1993.33						
	A. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Tranh/Sơ đồ				1	0	0	0	100						
1	Sơ đồ mô hình thủy canh theo hướng phát triển nông nghiệp sạch	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				6	0	0	0	100						
2	Trao đổi nước ở thực vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
3	Các hình thức tiêu hoá ở động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
4	Các hình thức trao đổi khí	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
5	Sơ đồ các dạng hệ tuần hoàn	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
6	Sơ đồ cung phân xạ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
7	Sơ đồ vòng đời sinh trưởng và phát triển ở động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Dụng cụ				7	0	0	0	100						
8	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây	Bộ	7.0/Giáo viên	7	7	0	0	0	100		0				
	D. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Hóa chất				15	0	15	0							
9	Phân bón hóa học	kg	15.0/Phòng học bộ môn	15	15	0	15	0	0		0				
	E. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Video/Clip				4	0	0	0	100						
10	Video về biện pháp kĩ thuật sử dụng dinh dưỡng khoáng nhằm tạo nền nông nghiệp sạch.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
11	Video về một số dịch bệnh phổ biến ở người (cúm, tả, sốt xuất huyết, AIDS, Covid-19...).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
12	Video về nguyên nhân, tác hại, biện pháp phòng và điều trị ngộ độc thực phẩm.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
13	Video về biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	F. Thiết bị theo các chủ đề/Mẫu hình, mẫu vật				1	0	0	0	100						
14	Cấu tạo của tim	Cái	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	G. Thiết bị theo các chủ đề/Dụng cụ				51	0	51	0							
15	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
16	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước ở cơ thể thực vật	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
17	Bộ thiết bị quan sát lục lạp và tách chiết các sắc tố trong lá cây	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
18	Bộ thiết bị thí nghiệm về sự hình thành tinh bột	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
19	Bộ thiết bị đo oxygen trong quá trình quang hợp	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
20	Bộ thiết bị khảo sát khả năng hô hấp ở thực vật	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
21	Bộ thiết bị khảo sát các chỉ số của hệ tuần hoàn	Bộ	2.0/Phòng học bộ môn	2	2	0	2	0	0		0				
22	Bộ thiết bị tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
	H. Thiết bị theo các chủ đề/Hóa chất				502	0	502	0							
23	Bộ hóa chất tách chiết sắc tố trong lá cây và sự hình thành tinh bột.	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				
24	Dung dịch dinh dưỡng	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				
25	NaCl 0.65%	ml	500.0/Phòng học bộ môn	500	500	0	500	0	0		0				
	I. Thiết bị theo các chủ đề/Video/Clip				11	0	0	0	100						
26	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
27	Vận chuyển máu trong hệ mạch	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
28	Cân bằng nội môi	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
29	Truyền tin qua synapse	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
30	Phân xạ không điều kiện	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
31	Các giai đoạn phát triển của người	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
32	Quá trình sinh sản ở người	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
33	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
34	Một số tập tính ở động vật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
35	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
36	Phát triển ở thực vật có hoa	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				12	0	12	0							
	A. Chuyên đề học tập tự chọn/ phần mềm				1	0	1	0							
1	Chuyên đề: Thực hành sử dụng phần mềm vẽ trang trí	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				

	B. Phần mềm				11	0	11	0							
2	Hệ điều hành	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
3	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
4	Phần mềm duyệt web	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
6	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
7	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
8	Phần mềm thiết kế đồ họa	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
9	Phần mềm chỉnh sửa ảnh	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
10	Phần mềm làm phim hoạt hình, video	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
11	Phần mềm lập trình	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
12	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN				34	0	17	1	188.89						
	A. Video Clip				34	0	17	1	188.89						
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
2	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Du	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
3	Video/clip/ phim tư liệu về Truyện Kiều	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
4	Video/clip/ phim tư liệu về thơ chữ Hán của Nguyễn Du	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
5	Video/clip/ phim tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
6	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
7	Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
8	Video/clip/ phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
9	Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
10	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
11	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
12	Video/clip/ phim tư liệu về sự nghiệp văn chương của Nam Cao	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
13	Video/clip/ phim tư liệu tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
14	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
15	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
16	Video/clip/ phim tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
17	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Nguyễn Huy Tưởng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
18	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Lưu Quang Vũ	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ				24	0	12	0	200						
	A. Bản đồ/Lược đồ				20	0	10	0	200						
1	Lược đồ thế giới thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
2	Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
3	Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
4	Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
5	Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
6	Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
7	Lược đồ Phong trào Tây Sơn	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
8	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
9	Lược đồ Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1884)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
10	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
	B. Băng/ đĩa/ phần mềm				4	0	2	0	200						
11	Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
12	Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ				0	0	0	9	0						
	A. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				0	0	0	8	0						
1	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
2	Bản đồ Liên minh châu Âu	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
3	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
4	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Tây Nam Á	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
5	Bản đồ địa lí tự nhiên Hoa Kỳ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
6	Bản đồ địa lí tự nhiên Liên bang Nga	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
7	Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
8	Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				0	0	0	1	0						
9	Video/clip về du lịch thế giới và Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			

VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ				0	0	0	0							
	A. Tranh ảnh/ Động cơ đốt trong				0	0	0	0							
1	Động cơ xăng 4 kỳ và Động cơ xăng 2 kỳ	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
2	Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	B. Tranh ảnh/ Ô tô				0	0	0	0							
3	Cấu tạo của Ô tô	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	C. Các phương pháp gia công cơ khí				0	0	0	0							
4	Các phương pháp gia công cơ khí	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	D. Sản xuất cơ khí				0	0	0	0							
5	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	E. Tranh ảnh/ Công nghệ giống vật nuôi				0	0	0	0							
6	Một số phương pháp nhân giống vật nuôi	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
7	Quy trình cấy truyền phôi bò	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	F. Tranh ảnh/ Công nghệ thức ăn chăn nuôi				0	0	0	0							
8	Chế biến thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp ủ chua	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	G. Tranh ảnh/ Phòng, trị bệnh cho vật nuôi				0	0	0	0							
9	Một số bệnh phổ biến ở lợn	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
10	Một số bệnh phổ biến ở gia cầm	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	H. Tranh ảnh/ Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi				0	0	0	0							
11	Mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ biogas	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	I. Giới thiệu chung về chăn nuôi				0	0	0	0							
12	Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	J. Công nghệ chăn nuôi				0	0	0	0							
13	Chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0							
	A. Lí luận và lịch sử mỹ thuật				0	0	0	0							
1	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
2	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
3	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
4	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
5	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
6	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	B. Hội họa				0	0	0	0							
7	Chất liệu màu nước	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	C. Đồ họa (tranh in)				0	0	0	0							
8	Kỹ thuật in nổi	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	D. Thiết kế công nghiệp				0	0	0	0							
9	Thiết kế công nghiệp	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	E. Điêu khắc				0	0	0	0							
10	Kỹ thuật làm tượng tròn	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	F. Thiết kế đồ họa				0	0	0	0							
11	Thiết kế logo; tranh áp phích; xuất bản phẩm	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	G. Thiết kế thời trang				0	0	0	0							
12	Thiết kế thời trang	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	H. Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện				0	0	0	0							
13	Thiết kế video/clip	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	I. Kiến trúc				0	0	0	0							
14	Thiết kế kiến trúc và nội thất	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	J. Hình họa				0	0	0	0							
15	Hình họa tượng phật mảng	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	K. Trang trí				0	0	0	0							
16	Trang trí hình tròn	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	L. Bố cục				0	0	0	0							
17	Bố cục tranh nhân vật	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	M. Mô hình, mẫu vật				0	0	0	0							
18	Tượng tròn	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
19	Đầu tượng	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				0	0	0	19	0						
	A. Video Clip				0	0	0	7	0						

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC DÙNG CHUNG
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				0	0	0	15	0						
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	3	0						
1	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề				0	0	0	12	0						
2	Đại số và Giải tích - Tranh điện tử	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0		0				
3	Đại số và Giải tích - Phần mềm toán học	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0		0				
4	Hình học và đo lường - Phần mềm toán học	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0		0				
5	Thống kê và xác suất - Phần mềm toán học	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN VẬT LÍ				34	0	13	238	13.13						
	A. Thiết bị dùng chung				33	0	13	44	51.56						
1	Biến áp nguồn	Cái	7.0/Phòng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43		0				
2	Bộ thu nhận số liệu	Bộ	2.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0				
3	Bộ thiết bị đo kĩ thuật số tích hợp	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
4	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng môn Vật lí	Bộ	1.0/Giáo viên	5	0	0	0	5	0		0				
5	Dây nối	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	20	0	13	0	285.71		0				
6	Đồng hồ đo điện đa năng	Cái	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
7	Giá thí nghiệm	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
8	Hộp quả treo	Hộp	7.0/Phòng học bộ môn	7	1	0	0	6	14.29		0				
9	Lò xo	Cái	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
10	Máy phát âm tần	Cái	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
11	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	0	0	0	1	0		0				
	B. Chủ đề: Động học				0	0	0	14	0						
12	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
13	Thiết bị đo vận tốc và gia tốc của vật rơi tự do	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	C. Chủ đề: Động lực học				0	0	0	14	0						
14	Thiết bị đo gia tốc	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
15	Thiết bị tổng hợp hai lực đồng quy và song song	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	D. Chủ đề: Động lượng				0	0	0	14	0						
16	Thiết bị khảo sát động lượng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
17	Thiết bị khảo sát năng lượng trong va chạm	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	E. Chủ đề: Biến dạng của vật rắn				0	0	0	7	0						
18	Thiết bị chứng minh định luật Hooke	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	F. Chủ đề: Dao động				1	0	0	6	14.29						
19	Con lắc lò xo, con lắc đơn.	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	1	0	0	6	14.29		0				
	G. Chủ đề: Sóng				0	0	0	28	0						
20	Thiết bị đo tần số sóng âm	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
21	Thiết bị giao thoa sóng nước	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
22	Thiết bị tạo sóng dừng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
23	Thiết bị đo tốc độ truyền âm	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	H. Chủ đề: Trường điện (Điện trường)				0	0	0	7	0						
24	Thiết bị thí nghiệm điện tích	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	I. Chủ đề: Dòng điện, mạch điện				0	0	0	7	0						
25	Thiết bị khảo sát nguồn điện	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	J. Chủ đề: Vật lí nhiệt				0	0	0	21	0						
26	Thiết bị khảo sát nội năng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
27	Thiết bị khảo sát truyền nhiệt lượng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
28	Thiết bị đo nhiệt dung riêng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	K. Chủ đề: Khí lí tưởng				0	0	0	14	0						
29	Thiết bị chứng minh định luật Boyle	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
30	Thiết bị chứng minh định luật Charles	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				
	L. Chủ đề: Từ trường (Trường từ)				0	0	0	28	0						
31	Thiết bị tạo từ phổ	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0				

32	Thiết bị xác định hướng của lực từ	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
33	Thiết bị đo cảm ứng từ	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
34	Thiết bị cảm ứng điện từ	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
	M. Chủ đề: Dòng điện xoay chiều				0	0	0	14	0					
35	Thiết bị khảo sát đoạn mạch điện xoay chiều	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
36	Thiết bị khảo sát dòng điện qua diode	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
	N. Chủ đề: Vật lí lượng tử				0	0	0	7	0					
37	Thiết bị khảo sát dòng quang điện	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
	O. Chủ đề: Biến dạng của vật rắn (Phần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	1	0					
38	Video biến dạng và đặc tính của lò xo	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	P. Chủ đề: Trái Đất và bầu trời (Phần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	4	0					
39	Bản đồ sao hoặc Phần mềm mô phỏng 3D	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
40	Phần mềm 3D mô phỏng hệ Mặt Trời	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
41	Phần mềm 3D mô phỏng Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trắng	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
42	Phần mềm 3D mô phỏng nhật, nguyệt thực, thủy triều.	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	Q. Chủ đề: Dao động (Phần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	1	0					
43	Video/phần mềm 3D mô phỏng dao động	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	R. Chủ đề: Sóng(Pần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	2	0					
44	Video về hình ảnh sóng	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
45	Video về chuyển động của phân tử môi trường	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	S. Chủ đề: Điện trường (Trường điện)(Phần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	4	0					
46	Video về điện thế	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
47	Video/Phần mềm 3D về tụ điện trong cuộc sống	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
48	Video về cường độ dòng điện.	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
49	Phần mềm 3D mô phỏng cấu tạo của mạch điện	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	T. Chủ đề: Trường hấp dẫn(Pần mềm mô phỏng, video)				0	0	0	1	0					
50	Video/Phần mềm 3D về trường hấp dẫn và thế hấp dẫn	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HOA HỌC				7898	0	322	5787	59.1					
	A. Thiết bị dùng chung				3	0	0	7	30					
1	Máy cất nước 1 lần	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
2	Cân điện từ	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	2	0	0	0	100	0				
3	Tủ hút	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
4	Tủ đựng hóa chất	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				
5	Bộ thiết bị dạy học điện từ, mô phỏng môn Hóa học.	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
6	Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện	Bộ	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0				
7	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
8	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	B. Bảng/ đĩa/ phần mềm				0	0	0	8	0					
9	Một số thao tác thí nghiệm hóa học	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
10	Bộ mô phỏng 3D	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
11	Thí nghiệm phản ứng nitro hoá benzene	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
12	Thí nghiệm phản ứng thủy phân ethyl bromide (hoặc ethyl chloride)	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
13	Thí nghiệm phản ứng điều chế ethyl acetate	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
14	Thí nghiệm phản ứng xà phòng hóa chất béo	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
15	Thí nghiệm phản ứng thủy phân cellulose	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
16	Thí nghiệm phản ứng thủy phân tinh bột	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				1	0	0	1	50					
17	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	Tờ	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	1	0	0	1	50	0				
	D. Thiết bị theo các chủ đề/ Hóa chất				7530	0	140	5401	58.87					
18	Bột sắt Fe, loại mịn có màu trắng xám	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
19	Bảng magnesium (Mg)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				

20	Nhôm lá (Al)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
21	Nhôm bột, loại mịn màu trắng bạc	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
22	Đồng vụn (Cu)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
23	Đồng lá (Cu)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
24	Kẽm viên (Zn)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
25	Sodium (Na)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
26	Lưu huỳnh bột (S)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
27	Bromine lỏng (Br2)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
28	Iodine (I2)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
29	Sodium hydroxide (NaOH)	Gam	500.0/P hòng học bộ môn	500	100	0	0	400	20	0				
30	Hydrochloric acid 37% (HCl)	ml	500.0/P hòng học bộ môn	500	200	0	0	300	40	0				
31	Sulfuric acid 98% (H2SO4)	ml	500.0/P hòng học bộ môn	500	500	0	0	0	100	0				
32	Nitric acid 65% (HNO3)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
33	Potassium iodide (KI)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
34	Sodium floride (NaF)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
35	Sodium chloride (NaCl)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
36	Sodium bromide (NaBr)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
37	Sodium iodide (NaI)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
38	Calcium chloride (CaCl2.6H2O)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
39	Iron (III) chloride (FeCl3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
40	Iron sulfate heptahydrate, (FeSO4.7H2O)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
41	Potassium nitrate (KNO3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
42	Silver nitrate, (AgNO3)	Gam	30.0/Ph òng học bộ môn	30	30	0	0	0	100	0				
43	Copper (II) sulfate, (CuSO4.5H2O)	Gam	500.0/P hòng học bộ môn	500	500	0	0	0	100	0				
44	Zinc sulfate(ZnSO4.7H2O)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
45	Calcium carbonate (CaCO3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
46	Sodium carbonate, (Na2CO3.10H2O)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
47	sodium hydrogen carbonate (NaHCO3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
48	Dung dịch ammonia bão hoà (NH3)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
49	Potassium permanganate, (KMnO4)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
50	Potassium chlorate (KClO3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
51	Sodium thiosulfate, (Na2S2O3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
52	Hydropeoxide 30% (H2O2)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
53	Phenolphtalein	Gam	10.0/Ph òng học bộ môn	10	100	0	90	0	1000	0				

			1000.0/ Phòng học bộ môn											
54	Dầu ăn/ dầu dừa	ml		1000	0	0	0	1000	0		0			
55	Glucose (C6H12O6)	Gam	50.0/Ph òng học bộ môn	50	100	0	50	0	200		0			
56	Ethanol 96° (C2H5OH)	ml	1000.0/ Phòng học bộ môn	1000	500	0	0	500	50		0			
57	Than gỗ	Gam	200.0/P hòng học bộ môn	200	0	0	0	200	0		0			
58	Cồn đốt	ml	2000.0/ Phòng học bộ môn	2000	1000	0	0	1000	50		0			
59	Dây phanh xe đạp	Cái	1.0/Phô ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0		0			
60	Sodium acetate (CH3COONa)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	50	0	0	50	50		0			
61	Ammonium sulfate ((NH4)2SO4) hoặc Ammonium nitrate (NH4 NO3)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	50	0	0	50	50		0			
62	Hexane (C6H14)	ml	500.0/P hòng học bộ môn	500	0	0	0	500	0		0			
63	Calcium carbide (CaC2)	Gam	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
64	Benzene (C6H6)	ml	200.0/P hòng học bộ môn	200	100	0	0	100	50		0			
65	Toluene (C7H8)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
66	Chloroethane (C2H5Cl)	ml	200.0/P hòng học bộ môn	200	100	0	0	100	50		0			
67	Glycerol (C3H8O3)	ml	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
68	Phenol (C6H5OH)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
69	Ethanal (C2H4O)	ml	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
70	Acetic acid (CH3COOH)	ml	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
71	Saccharose (C12H22O11)	Gam	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
72	Tinh bột (starch), (C6H10O5)n	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
73	Methylamine (CH3NH2) hoặc Ethylamine (C2H5NH2)	ml	300.0/P hòng học bộ môn	300	100	0	0	200	33.33		0			
74	Aniline (C5H5NH2)	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
75	Barium chlorid (BaCl2)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
76	Aluminum potassium sulfate Dodecahydrate (KAl(SO4)2.12H2O)	Gam	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0			
	E. Thiết bị theo các chủ đề/Dụng cụ				364	0	182	370	65.94					
77	Cốc thủy tinh 250ml	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43		0			
78	Ống nghiệm	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	96	0	89	0	1371.43		0			
79	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	Cái	10.0/Ph òng học bộ môn	10	0	0	0	10	0		0			
80	Đũa thủy tinh	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	14	0	7	0	200		0			
81	Muỗng đốt hóa chất	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43		0			
82	Ống đong hình trụ 100ml	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	14	0	7	0	200		0			
83	Bình tam giác 100ml	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0			
84	Cốc thủy tinh 100ml	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	14	0	7	0	200		0			
85	Cốc đốt	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0			
86	Ống nghiệm có nhánh	Cái	20.0/Ph òng học bộ môn	20	8	0	0	12	40		0			
87	Lọ thủy tinh miệng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt	Bộ	25.0/Ph òng học bộ môn	25	13	0	0	12	52		0			
88	Lọ thủy tinh miệng rộng	Cái	20.0/Ph òng học bộ môn	20	10	0	0	10	50		0			
89	Ống hút nhỏ giọt	Cái	20.0/Ph òng học bộ môn	20	8	0	0	12	40		0			
90	Bình cầu không nhánh đáy tròn	Cái	7.0/Phô ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0		0			

91	Bình cầu không nhánh đáy bằng	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43	0				
92	Bình cầu có nhánh	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
93	Phễu chiết hình quả lê	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43	0				
94	Phễu lọc thủy tinh cuống dài	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
95	Đèn cồn	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	16	0	9	0	228.57	0				
96	Bát sứ	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	7	0	0	0	100	0				
97	Miếng kính mỏng	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
98	Bình Kíp tiêu chuẩn	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0				
99	Bộ dụng cụ thí nghiệm phân tích thể tích	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
100	Kiềng 3 chân	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	12	0	5	0	171.43	0				
101	Lưới tản nhiệt	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	12	0	5	0	171.43	0				
102	Nút cao su không có lỗ các loại	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	25	0	18	0	357.14	0				
103	Nút cao su có lỗ các loại	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
104	Ống dẫn	Mét	5.0/Phổ ng học bộ môn	5	30	0	25	0	600	0				
105	Thìa xúc hoá chất	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	10	0	3	0	142.86	0				
106	Kẹp đốt hóa chất cỡ lớn	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
107	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
108	Kẹp ống nghiệm	Cái	14.0/Ph ông học bộ môn	14	18	0	4	0	128.57	0				
109	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	14.0/Ph ông học bộ môn	14	7	0	0	7	50	0				
110	Panh gấp hóa chất	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	2	0	0	5	28.57	0				
111	Bình xịt tia nước	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
112	Bộ giá thí nghiệm	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
113	Giá đỡ ống nghiệm	Cái	14.0/Ph ông học bộ môn	14	7	0	0	7	50	0				
114	Khay mang dụng cụ và hóa chất	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	5	0	3	0	250	0				
115	Khay đựng dụng cụ, hóa chất	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43	0				
116	Nhiệt kế rượu màu	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
117	Giấy lọc	Hộp	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	2	0	0	0	100	0				
118	Giấy quỳ tím	Hộp	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	2	0	0	0	100	0				
119	Giấy pH	Tệp	2.0/Phổ ng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0				
120	Giấy ráp	Tám	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
121	Dũa 3 cạnh	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
122	Kéo cắt	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
123	Chậu nhựa	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
124	Áo khoác phòng thí nghiệm	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	45	0	0	0	45	0	0				
125	Kính bảo vệ mắt không màu	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	45	0	0	0	45	0	0				
126	Kính bảo vệ mắt có màu	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	45	0	0	0	45	0	0				
127	Khẩu trang y tế	Hộp	3.0/Phổ ng học bộ môn	3	0	0	0	3	0	0				
128	Găng tay cao su	Hộp	3.0/Phổ ng học bộ môn	3	0	0	0	3	0	0				
129	Bình sục khí Drechsel	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
130	Mặt kính đồng hồ	Cái	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
131	Bộ thí nghiệm về nguồn điện hóa học	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
132	Bộ điện phân dung dịch	Bộ	7.0/Phổ ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				232	0	59	187	64.44					
	A. Thiết bị dùng chung				232	0	59	187	64.44					
1	Ống nghiệm	Ống	50.0/Ph ông học bộ môn	50	100	0	50	0	200	0				
2	Giá đỡ ống nghiệm	Cái	10.0/Ph ông học bộ môn	10	7	0	0	3	70	0				

3	Đèn cồn	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	16	0	9	0	228.57	0				
4	Cốc thủy tinh loại 250ml	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
5	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
6	Kính hiển vi	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	2	0	0	5	28.57	0				
7	Dao cắt tiêu bản	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
8	Ethanol 96°	ml	100.0/P hòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100	0				
9	Lam kính	Hộp	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
10	Lamen	Hộp	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
11	Kim mũi mác	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
12	Cối, chày sứ	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	5	0	0	2	71.43	0				
13	Đĩa Petri	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
14	Panh kẹp	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
15	Pipet	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
16	Giấy thấm	Cuộn	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
17	Bộ đồ mổ	Bộ	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
18	Video về kĩ thuật làm tiêu bản NST tạm thời ở châu châu	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
19	Bình tia nước	Cái	5.0/Phò ng học bộ môn	5	0	0	0	5	0	0				
20	Pipet nhựa	Cái	15.0/Ph òng học bộ môn	15	0	0	0	15	0	0				
21	Đĩa đồng hồ	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
22	Lọ kèm ống nhỏ giọt	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
23	Lọ có nút nhám	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
24	Quả bóp cao su	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
25	Bút viết kính	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
26	Tủ bảo quản kính hiển vi	Cái	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
27	Tủ bảo quản hóa chất	Cái	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				
28	Cảm biến độ pH	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
29	Cảm biến độ ẩm	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
30	Bộ học liệu từ	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
31	Đũa thủy tinh	Cái	14.0/Ph òng học bộ môn	14	0	0	0	14	0	0				
32	Kẹp ống nghiệm	Cái	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
33	Cân kỹ thuật	Cái	2.0/Phò ng học bộ môn	2	1	0	0	1	50	0				
34	Găng tay cao su	Hộp	2.0/Phò ng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0				
35	Máy cắt nước 1 lần	Bộ	2.0/Phò ng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0				
36	Tủ hút	Cái	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
37	Bộ thu nhận số liệu	Cái	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				64	0	28	28	100					
	A. Chuyên đề học tập tự chọn/ Dụng cụ				0	0	0	7	0					
1	Chuyên đề học tập định hướng Khoa học máy tính	Bộ	7.0/Phò ng học bộ môn	7	0	0	0	7	0	0				
	B. Phòng thực hành tin học				64	0	28	21	112.28					
2	Máy chủ	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				
3	Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	29	0	28	0	2900	0				
4	Thiết bị kết nối mạng	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				
5	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				
6	Bàn để máy tính, ghế ngồi	Bộ	45.0/Ph òng học bộ môn	45	30	0	0	15	66.67	0				
7	Hệ thống điện	Hệ thống	1.0/Phò ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0	0				
8	Tủ lưu trữ	Cái	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100	0				

9	Máy in Laser	Chiếc	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0			0			
10	Điều hòa nhiệt độ hoặc Quạt điện	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100			0			
11	Thiết bị lưu trữ ngoài	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0			0			
12	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0			0			
13	Máy hút bụi	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0			0			
14	Bộ lưu điện	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	0	0	0	1	0			0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ				0	0	0	1	0						
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	1	0						
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	1	0			0			
VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐỊA LI				0	0	0	2	0						
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	2	0						
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0			0			
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGOẠI NGỮ 1				3	0	3	4	75						
	A. Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1) (dùng cho giáo viên hoặc phòng học bộ môn				0	0	0	2	0						
1	Đài đĩa CD	Chiếc	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
2	Đầu đĩa	Chiếc	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
3	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
4	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	2	0			0			
5	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Chiếc	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
6	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	B. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2) (Được lắp đặt trong 1 phòng học bộ môn ngoại ngữ)				1	0	1	0							
7	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
8	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
9	Thiết bị cho học sinh	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
10	Phụ kiện	Bộ	46.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
11	Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị	Chiếc	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
12	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
13	Khởi thiết bị điều khiển của giáo viên	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
14	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	1	0	1	0	0			0			
15	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	C. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh (lựa chọn 3)				2	0	2	2	100						
16	Thiết bị dạy cho giáo viên	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
17	Thiết bị cho học sinh	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
18	Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị	Chiếc	1.0/Phò ng học bộ môn	0	1	0	1	0	0			0			
19	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
20	Phụ kiện	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
21	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	2	0			0			
22	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	1	0	1	0	0			0			
23	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ				178	0	178	0							
	A. Thiết bị dùng chung				178	0	178	0							
1	Bộ vật liệu cơ khí	Bộ	3.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
2	Bộ dụng cụ cơ khí	Bộ	4.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
3	Bộ thiết bị cơ khí cỡ nhỏ	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
4	Bộ vật liệu điện	Bộ	4.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
5	Bộ dụng cụ điện	Bộ	4.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
6	Dụng cụ đo các đại lượng không điện.	Bộ	2.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
7	Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển.	Bộ	4.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
8	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
9	Biến áp nguồn	Bộ	4.0/Phò ng học bộ môn	0	5	0	5	0	0			0			
10	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			

			1.0/Phổ ng học bộ môn											
11	Găng tay bảo hộ lao động	Cái		0	0	0	0	0	0			0		
12	Kính bảo hộ	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
13	Thiết bị đo pH	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
14	Cân kỹ thuật	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	1	0	1	0	0			0		
15	Thiết bị đo nồng độ oxy hòa tan trong nước	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
16	Thiết bị đo hàm lượng amoni trong nước	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
17	Máy hút chân không mini	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
18	Thiết bị đo độ mặn	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
19	Bếp từ	Cái	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
20	Kính lúp cầm tay	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
21	Bình tam giác 250ml	Cái	10.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
22	Ống đong hình trụ 100ml	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	14	0	14	0	0			0		
23	Cốc thủy tinh 250ml	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	13	0	13	0	0			0		
24	Bộ chày cối sứ	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	4	0	4	0	0			0		
25	Rây	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
26	Ống nghiệm	Cái	20.0/Ph ông học bộ môn	0	96	0	96	0	0			0		
27	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
28	Đũa thủy tinh	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	14	0	14	0	0			0		
29	Thìa xúc hóa chất	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	10	0	10	0	0			0		
30	Đèn cồn thí nghiệm	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	16	0	16	0	0			0		
31	Muỗng đốt hóa chất	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	5	0	5	0	0			0		
32	Kẹp đốt hóa chất	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
X	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN AM NHẠC				1	0	1	0						
	A. Thiết bị dùng chung cho các nội dung				0	0	0	0						
1	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
	B. Nhạc cụ thể hiện giai điệu, hoà âm				1	0	1	0						
2	Đàn T.rung	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
3	Tính tẩu	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
4	Đàn nhị	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
5	Kèn phím	Cái	5.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
6	Harmonica	Cái	20.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0			0		
7	Sáo trúc	Cái	10.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0			0		
8	Đàn nguyệt	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
9	Đàn bầu	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
10	Đàn tranh	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
11	Guitar	Cây	3.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
12	Electric keyboard (dàn phím điện tử) hoặc piano kỹ thuật số	Cây	1.0/Giáo viên	0	1	0	1	0	0			0		
13	Ukulele	Cây	5.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
14	Xylophone	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
15	Recorder	Cái	20.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0			0		
	C. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu				0	0	0	0						
16	Bongo	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
17	Bộ trống Jazz	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
18	Cajon	Cái	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
19	Woodblock	Cái	3.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
20	Tambourine	Cái	5.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
21	Triangle	Bộ	5.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
22	Maracas	Cặp	5.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0		
XI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0						
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	0						
1	Máy tính	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
2	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
3	Đèn chiếu sáng	Bộ	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
4	Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Cái	2.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
5	Bàn, ghế học mỹ thuật	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		
6	Bục, bệ	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0		

7	Tủ/giá	Cái	3.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
8	Mẫu vẽ	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
9	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
10	Bảng vẽ	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
11	Bút lông	Bộ	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
12	Bảng pha màu	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
13	Ông rửa bút	Cái	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
14	Lô đồ họa (tranh in)	Cái	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
15	Màu oát (Gouache colour)	Hộp	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
16	Đất nặn	Hộp	45.0/Ph ông học bộ môn	0	0	0	0	0	0	0	0					
XII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT				72	0	0	841	7.89							
	A. Thiết bị dùng chung				47	0	0	65	41.96							
1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	2	0	0	0	100							
2	Còi	Chiếc	3.0/Giáo viên	6	3	0	0	3	50							
3	Thước dây	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
4	Cờ lệnh thể thao	Chiếc	4.0/Giáo viên	8	0	0	0	8	0							
5	Biển lật số	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
6	Nắm thể thao	Chiếc	20.0/Giá o viên	40	40	0	0	0	100							
7	Bơm	Chiếc	2.0/Trườ ng	2	2	0	0	0	100							
8	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	20.0/Giá o viên	40	0	0	0	40	0							
9	Dây nhảy tập thể	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
10	Bóng nhồi	Quả	2.0/Giáo viên	4	0	0	0	4	0							
11	Dây kéo co	Chiếc	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
12	Xà đơn	Bộ	1.0/Trườ ng	1	0	0	0	1	0							
13	Xà kép	Bộ	1.0/Trườ ng	1	0	0	0	1	0							
	B. Chạy cự li ngắn				0	0	0	7	0							
14	Bàn đạp xuất phát	Bộ	5.0/Trườ ng	5	0	0	0	5	0							
15	Dây đích	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
	C. Nhảy cao				0	0	0	6	0							
16	Cột nhảy cao	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
17	Xà nhảy cao	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
18	Đệm nhảy cao	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	D. Dây tạ				0	0	0	20	0							
19	Quả tạ Nam	Quả	5.0/Giáo viên	10	0	0	0	10	0							
20	Quả tạ Nữ	Quả	5.0/Giáo viên	10	0	0	0	10	0							
	E. Bóng ném				0	0	0	32	0							
21	Quả bóng ném	Quả	15.0/Giá o viên	30	0	0	0	30	0							
22	Cầu môn, lưới	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	F. Quần vợt				0	0	0	42	0							
23	Quả bóng Tennis	Hộp	5.0/Giáo viên	10	0	0	0	10	0							
24	Vợt	Chiếc	15.0/Giá o viên	30	0	0	0	30	0							
25	Cột, lưới	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	G. Nhảy xa				0	0	0	3	0							
26	Ván giậm nhảy	Chiếc	1.0/Hồ cát	1	0	0	0	1	0							
27	Dụng cụ xới cát	Chiếc	1.0/Hồ cát	1	0	0	0	1	0							
28	Bàn trang san cát	Chiếc	1.0/Hồ cát	1	0	0	0	1	0							
	H. Cầu mây				0	0	0	43	0							
29	Quả cầu mây	Quả	20.0/Giá o viên	40	0	0	0	40	0							
30	Cột, lưới	Bộ	3.0/Trườ ng	3	0	0	0	3	0							
	I. Golf				0	0	0	103	0							
31	Gậy Golf	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
32	Bóng Golf	Quả	50.0/Giá o viên	100	0	0	0	100	0							
33	Lưới chắn bóng	Chiếc	1.0/Trườ ng	1	0	0	0	1	0							
	J. Khiêu vũ thể thao				0	0	0	2	0							
34	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
	K. Thẻ đục nhịp điệu				0	0	0	42	0							
35	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0							
36	Thảm xốp	Chiếc	40.0/Trư ờng	40	0	0	0	40	0							
	L. Bóng đá				10	0	0	32	23.81							
37	Quả bóng đá	Quả	20.0/Giá o viên	40	10	0	0	30	25							
38	Cầu môn, lưới	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	M. Bóng rổ				9	0	0	33	21.43							
39	Quả bóng rổ	Quả	20.0/Giá o viên	40	9	0	0	31	22.5							
40	Cột, bảng rổ	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	N. Bóng chuyền				0	0	0	42	0							
41	Quả bóng chuyền	Quả	20.0/Giá o viên	40	0	0	0	40	0							
42	Cột và lưới	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0							
	O. Bóng bàn				0	0	0	73	0							
43	Vợt	Chiếc	5.0/Giáo viên	10	0	0	0	10	0							
44	Quả bóng bàn	Quả	30.0/Giá o viên	60	0	0	0	60	0							

45	Bàn, lưới	Bộ	3.0/Trườ ng	3	0	0	0	3	0		0			
	P. Đá cầu				0	0	0	53	0					
46	Cột, lưới	Bộ	3.0/Trườ ng	3	0	0	0	3	0		0			
47	Quả cầu đá	Quả	25.0/Giá o viên	50	0	0	0	50	0		0			
	Q. Cầu lông				6	0	0	87	6.45					
48	Cột, lưới	Bộ	3.0/Trườ ng	3	1	0	0	2	33.33		0			
49	Quả cầu lông	Quả	25.0/Giá o viên	50	0	0	0	50	0		0			
50	Vợt	Chiếc	20.0/Giá o viên	40	5	0	0	35	12.5		0			
	R. Võ thuật				0	0	0	66	0					
51	Trụ dấm, đá	Chiếc	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0		0			
52	Địch dấm, đá (cầm tay)	Chiếc	10.0/Giá o viên	20	0	0	0	20	0		0			
53	Thiết bị bảo hộ	Bộ	2.0/Giáo viên	4	0	0	0	4	0		0			
54	Thảm xốp	Chiếc	40.0/Trư ờng	40	0	0	0	40	0		0			
	S. Dây gậy				0	0	0	20	0					
55	Gậy	Chiếc	10.0/Giá o viên	20	0	0	0	20	0		0			
	T. Cờ vua				0	0	0	42	0					
56	Bàn cờ, quân cờ	Bộ	20.0/Giá o viên	40	0	0	0	40	0		0			
57	Bàn và quân cờ treo tường	Bộ	1.0/Giáo viên	2	0	0	0	2	0		0			
	U. Bơi				0	0	0	28	0					
58	Phao bơi	Chiếc	20.0/Trư ờng	20	0	0	0	20	0		0			
59	Sào cứu hộ	Chiếc	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0		0			
60	Phao cứu sinh	Chiếc	6.0/Trườ ng	6	0	0	0	6	0		0			
XIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				0	0	0	58	0					
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	6	0					
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	6	0	0	0	6	0		0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề				0	0	0	52	0					
2	Hoạt động hướng nghiệp	Bộ	1.0/Học sinh	52	0	0	0	52	0		0			

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC KHỐI 10
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				32	0	0	16	66.67						
	A. Thiết bị theo các chủ đề				32	0	0	16	66.67						
1	Bộ thiết dạy học về các đường cônic.	Bộ	8.0/Giáo viên	24	16	0	0	8	66.67		0				
2	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất	Bộ	8.0/Giáo viên	24	16	0	0	8	66.67		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				53	0	0	1	98.15						
	A. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Tranh/Sơ đồ				6	0	0	0	100						
1	Sơ đồ quy trình sản xuất chất chuyển hóa thứ cấp trong công nghệ nuôi cấy tế bào thực vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
2	Sơ đồ về quy trình công nghệ tế bào thực vật trong vi nhân giống cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
3	Sơ đồ quy trình nuôi cấy mô tế bào động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
4	Sơ đồ quy trình sản xuất enzyme từ động vật, thực vật và vi sinh vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
5	Sơ đồ các bước tạo dòng DNA tái tổ hợp	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
6	Sơ đồ về quá trình phân giải các hợp chất trong xử lí môi trường bằng công nghệ vi sinh: phân giải hiệu khí, kị khí, lên men.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				7	0	0	0	100						
7	Các cấp độ tổ chức của thế giới sống	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
8	So sánh cấu trúc tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
9	Sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
10	Sơ đồ chu kì tế bào và nguyên phân	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
11	Sơ đồ quá trình giảm phân	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
12	Một số loại virus	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
13	Sơ đồ sự nhân lên của virus trong tế bào chủ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/ Clip				0	0	0	1	0						
14	Quá trình truyền tin giữa các tế bào trong cơ thể.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
	D. Thiết bị theo các chủ đề/ Dụng cụ				28	0	0	0	100						
15	Bộ thí nghiệm xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
16	Bộ thí nghiệm quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
17	Bộ thí nghiệm làm tiêu bản về quá trình nguyên phân và giảm phân	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
18	Bộ thí nghiệm thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật và sản phẩm ứng dụng	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
	E. Thiết bị theo các chủ đề/ Hóa chất				5	0	0	0	100						
19	Bộ hóa chất xác định thành phần hóa học của tế bào	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
20	Bộ hóa chất làm tiêu bản, quan sát cấu trúc tế bào	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
21	Bộ hóa chất xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt tính enzyme	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
22	Bộ hóa chất làm tiêu bản NST, quan sát nguyên phân, giảm phân	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
23	Bộ hóa chất thực hành phương pháp nghiên cứu vi sinh vật	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
	F. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Video/Clip				6	0	0	0	100						
24	Video công nghệ tế bào thực vật (thành tựu, quy trình, triển vọng).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
25	Video công nghệ tế bào động vật (thành tựu, quy trình, triển vọng).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
26	Video về công nghệ tế bào gốc	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
27	Video về cơ sở khoa học và quy trình công nghệ sản xuất enzyme.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
28	Video về công nghệ thu hồi khí sinh học	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
29	Video về công nghệ ứng dụng vi sinh vật trong xử lí môi trường (xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước, chất thải rắn)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	G. Thiết bị theo các chủ đề/ Mẫu hình, mẫu vật				1	0	0	0	100						
30	Cấu tạo của tế bào động vật và tế bào thực vật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				10	0	0	0	100						
	A. Chuyên đề học tập tự chọn/ phần mềm				1	0	0	0	100						
1	Chuyên đề học tập định hướng Khoa học máy tính	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Phần mềm				9	0	0	0	100						
2	Hệ điều hành	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
3	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
4	Phần mềm duyệt web	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
6	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
7	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
8	Phần mềm thiết kế đồ họa	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
9	Phần mềm lập trình	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
10	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN				22	0	0	22	50						
	A. Tranh ảnh				4	0	0	4	50						

1	Sơ đồ quy trình và cấu trúc một báo cáo nghiên cứu khoa học	Tờ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
2	Sơ đồ quy trình tiến hành sản khấu hóa một tác phẩm văn học	Tờ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
	B. Video Clip				18	0	0	18	50					
3	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
4	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Trãi	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
5	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Bình Ngô đại cáo	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
6	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Trãi	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
7	Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
8	Video/clip/ phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
9	Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
10	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
11	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	Bộ	1.0/Giáo viên	4	2	0	0	2	50		0			
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ				14	0	14	0						
	A. Bản đồ/Lược đồ				3	0	3	0						
1	Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
2	Lược đồ các quốc gia Đông Nam Á cổ và phong kiến	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
3	Lược đồ di sản văn hóa ở Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
	B. Bảng/ đĩa/ phần mềm				11	0	11	0						
4	Phim tài liệu: Một số hiện vật tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng và văn minh Đại Việ	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
5	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Đông	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
6	Phim tài liệu: Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh phương Tây	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
7	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
8	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
9	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
10	Phim tài liệu: Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
11	Phim tư liệu: Thành tựu của văn minh Đông Nam Á	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
12	Phim mô phỏng: Thành tựu của các nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
13	Phim tư liệu: Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
14	Video/clip: Di sản văn hóa ở Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐỊA LI				19	0	0	19	50					
	A. Bản đồ/Lược đồ				10	0	0	10	50					
1	Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
2	Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
3	Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
4	Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
5	Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
6	Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
7	Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
8	Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
9	Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
10	Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				7	0	0	7	50					
11	Tranh cấu trúc của Trái Đất	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
12	Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
13	Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	Tờ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
14	Sơ đồ giới hạn của sinh quyển	Tờ	4.0/Giáo viên	8	4	0	0	4	50		0			
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				2	0	0	2	50					
15	Video/clip về Trái Đất	Bộ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
16	Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	Bộ	1.0/Giáo viên	2	1	0	0	1	50		0			
VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ				0	0	0	0						
	A. Tranh ảnh/ Vẽ kỹ thuật				0	0	0	0						
1	Hình chiếu phối cảnh	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
2	Bản vẽ chi tiết	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
3	Bản vẽ lắp	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
4	Bản vẽ xây dựng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	B. Dụng cụ/ Vẽ kỹ thuật				0	0	0	0						
			1.0/Phò ng học bộ môn											
5	Bộ dụng cụ vẽ kĩ thuật	Bộ		0	0	0	0	0			0			
	C. Phần mềm/ Vẽ kỹ thuật			0	0	0	0	0						
			1.0/Phò ng học bộ môn											
6	Phần mềm vẽ kỹ thuật cơ bản	Bộ		0	0	0	0	0			0			
	D. Tranh ảnh/ Phân bón			0	0	0	0	0						
7	Một số loại phân bón hóa học phổ biến	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	E. Tranh ảnh/ Công nghệ giống cây trồng			0	0	0	0	0						
8	Quy trình nhân giống cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	F. Tranh ảnh/ Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng			0	0	0	0	0						
9	Sâu hại cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
10	Bệnh hại cây trồng	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	G. Tranh ảnh/ Trồng trọt công nghệ cao			0	0	0	0	0						
11	Hệ thống thủy canh hồi lưu	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
	H. Dụng cụ/ Công nghệ giống cây trồng			0	0	0	0	0						
			5.0/Phò ng học bộ môn											
12	Bộ dụng cụ ghép cây	Bộ		0	0	0	0	0			0			
	I. Dụng cụ/ Trồng trọt công nghệ cao			0	0	0	0	0						
			5.0/Phò ng học bộ môn											
13	Bộ trồng cây thủy canh tĩnh	Bộ		0	0	0	0	0			0			
	J. Giới thiệu chung về trồng trọt			0	0	0	0	0						
14	Video: Trồng trọt công nghệ cao.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			

	K. Công nghệ giống cây trồng				0	0	0	0						
15	Video: Thực hành ghép.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0			
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0						
	A. Lí luận và lịch sử mỹ thuật				0	0	0	0						
1	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
2	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
3	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
4	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
5	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
6	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	B. Hội họa				0	0	0	0						
7	Chất liệu chì hoặc than	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	C. Đồ họa (tranh in)				0	0	0	0						
8	Kĩ thuật in bản dập	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	D. Thiết kế công nghiệp				0	0	0	0						
9	Thiết kế công nghiệp	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	E. Điều khắc				0	0	0	0						
10	Kĩ thuật làm phù điêu	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	F. Thiết kế đồ họa				0	0	0	0						
11	Thiết kế logo; tranh áp phích; xuất bản phẩm	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	G. Thiết kế thời trang				0	0	0	0						
12	Thiết kế thời trang	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	H. Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện				0	0	0	0						
13	Thiết kế ảnh	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	I. Kiến trúc				0	0	0	0						
14	Thiết kế kiến trúc và nội thất	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	J. Hình họa				0	0	0	0						
15	Hình họa khối cơ bản	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	K. Trang trí				0	0	0	0						
16	Trang trí hình vuông	Tờ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	L. Bô cục				0	0	0	0						
17	Bô cục tranh phong cảnh	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
	M. Mô hình, mẫu vật				0	0	0	0						
18	Đầu tượng	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0			
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				34	0	10	0	141.67					
	A. Video Clip				16	0	4	0	133.33					
1	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0			
2	Video về an toàn lao động nghề nghiệp	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0			
3	Video về nhóm ngành quản lý	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0			
4	Video về nhóm ngành kỹ thuật	Bộ	1.0/Giáo viên	3	4	0	1	0	133.33		0			
	B. Dụng cụ				18	0	6	0	150					
5	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành	Bộ	5.0/Trườ ng	5	5	0	0	0	100		0			
6	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: chổi dốt (hoặc chổi nhựa), khăn lau, ky hút rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách	Bộ	2.0/Trườ ng	2	8	0	6	0	400		0			
7	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: chổi rế, ky hút rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế	Bộ	5.0/Trườ ng	5	5	0	0	0	100		0			
X	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GDKT&PL				8	0	0	0	100					
	A. Hoạt động của nền kinh tế				2	0	0	0	100					
1	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình thị trường cơ bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
2	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng về các chủ thể tham gia trong nền kinh tế và vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
	B. Hoạt động kinh tế của Nhà nước				1	0	0	0	100					
3	Tranh thể hiện sơ đồ mô phỏng một số loại thuế phổ biến	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
	C. Hoạt động sản xuất kinh doanh				1	0	0	0	100					
4	Tranh thể hiện sơ đồ một số dịch vụ tín dụng cơ bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
	D. Hoạt động tiêu dùng				1	0	0	0	100					
5	Tranh thể hiện sơ đồ các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
	E. Hệ thống chính trị và pháp luật				3	0	0	0	100					
6	-Tranh thể hiện sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam - Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam.D24	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
7	Tranh mô phỏng hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam theo luật mới	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			
8	Video/clip về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Hiến pháp mới	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0			

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC KHỐI 11
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				16	0	8	0	200						
	A. Thiết bị theo các chủ đề				16	0	8	0	200						
1	Bộ thiết dạy học về hình chóp, hình chóp cắt, hình lăng trụ.	Bộ	8.0/Giáo viên	8	16	0	8	0	200		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				598	0	568	0	1993.33						
	A. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Tranh/Sơ đồ				1	0	0	0	100						
1	Sơ đồ mô hình thủy canh theo hướng phát triển nông nghiệp sạch	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				6	0	0	0	100						
2	Trao đổi nước ở thực vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
3	Các hình thức tiêu hoá ở động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
4	Các hình thức trao đổi khí	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
5	Sơ đồ các dạng hệ tuần hoàn	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
6	Sơ đồ cung phân xạ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
7	Sơ đồ vòng đời sinh trưởng và phát triển ở động vật	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Dụng cụ				7	0	0	0	100						
8	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây	Bộ	7.0/Giáo viên	7	7	0	0	0	100		0				
	D. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Hóa chất				15	0	15	0							
9	Phân bón hóa học	kg	15.0/Phòng học bộ môn	15	15	0	15	0	0		0				
	E. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Video/Clip				4	0	0	0	100						
10	Video về biện pháp kĩ thuật sử dụng dinh dưỡng khoáng nhằm tạo nền nông nghiệp sạch.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
11	Video về một số dịch bệnh phổ biến ở người (cúm, tả, sốt xuất huyết, AIDS, Covid-19...).	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
12	Video về nguyên nhân, tác hại, biện pháp phòng và điều trị ngộ độc thực phẩm.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
13	Video về biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	F. Thiết bị theo các chủ đề/Mẫu hình, mẫu vật				1	0	0	0	100						
14	Cấu tạo của tim	Cái	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	G. Thiết bị theo các chủ đề/Dụng cụ				51	0	51	0							
15	Bộ thiết bị khảo sát một số dữ liệu khi trồng cây	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
16	Bộ thiết bị khảo sát định tính sự trao đổi nước ở cơ thể thực vật	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
17	Bộ thiết bị quan sát lục lạp và tách chiết các sắc tố trong lá cây	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
18	Bộ thiết bị thí nghiệm về sự hình thành tinh bột	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
19	Bộ thiết bị đo oxygen trong quá trình quang hợp	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
20	Bộ thiết bị khảo sát khả năng hô hấp ở thực vật	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
21	Bộ thiết bị khảo sát các chỉ số của hệ tuần hoàn	Bộ	2.0/Phòng học bộ môn	2	2	0	2	0	0		0				
22	Bộ thiết bị tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	7	0	0		0				
	H. Thiết bị theo các chủ đề/Hóa chất				502	0	502	0							
23	Bộ hóa chất tách chiết sắc tố trong lá cây và sự hình thành tinh bột.	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				
24	Dung dịch dinh dưỡng	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				
25	NaCl 0.65%	ml	500.0/Phòng học bộ môn	500	500	0	500	0	0		0				
	I. Thiết bị theo các chủ đề/Video/Clip				11	0	0	0	100						
26	Một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
27	Vận chuyển máu trong hệ mạch	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
28	Cân bằng nội môi	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
29	Truyền tin qua synapse	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
30	Phân xạ không điều kiện	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
31	Các giai đoạn phát triển của người	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
32	Quá trình sinh sản ở người	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
33	Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật có biến thái	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
34	Một số tập tính ở động vật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
35	Quá trình sinh sản ở thực vật có hoa	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
36	Phát triển ở thực vật có hoa	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				12	0	12	0							
	A. Chuyên đề học tập tự chọn/ phần mềm				1	0	1	0							
1	Chuyên đề: Thực hành sử dụng phần mềm vẽ trang trí	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	1	0	0		0				

	B. Phần mềm				11	0	11	0							
2	Hệ điều hành	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
3	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
4	Phần mềm duyệt web	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
6	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
7	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
8	Phần mềm thiết kế đồ họa	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
9	Phần mềm chỉnh sửa ảnh	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
10	Phần mềm làm phim hoạt hình, video	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
11	Phần mềm lập trình	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
12	Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1	1	0	1	0	0			0			
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN				34	0	17	1	188.89						
	A. Video Clip				34	0	17	1	188.89						
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
2	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Du	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
3	Video/clip/ phim tư liệu về Truyện Kiều	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
4	Video/clip/ phim tư liệu về thơ chữ Hán của Nguyễn Du	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
5	Video/clip/ phim tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
6	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
7	Video/clip/ phim tư liệu về truyện cổ dân gian Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
8	Video/clip/ phim tư liệu về ca dao con người và xã hội.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
9	Video/clip/ phim tư liệu về chèo, tuồng dân gian	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
10	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
11	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Nguyễn Khuyến	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
12	Video/clip/ phim tư liệu về sự nghiệp văn chương của Nam Cao	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
13	Video/clip/ phim tư liệu tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
14	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
15	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
16	Video/clip/ phim tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
17	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Nguyễn Huy Tưởng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
18	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Lưu Quang Vũ	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ				24	0	12	0	200						
	A. Bản đồ/Lược đồ				20	0	10	0	200						
1	Lược đồ thế giới thế kỉ XVI - thế kỉ XVIII	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
2	Lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
3	Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
4	Lược đồ Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
5	Lược đồ Kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
6	Lược đồ Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
7	Lược đồ Phong trào Tây Sơn	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
8	Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
9	Lược đồ Quá trình Pháp xâm lược Việt Nam (1858-1884)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
10	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Bắc Kỳ (1858 - 1884)	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
	B. Băng/ đĩa/ phần mềm				4	0	2	0	200						
11	Phim mô phỏng: Một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
12	Phim tư liệu: Chủ quyền biển đảo của Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ				0	0	0	9	0						
	A. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				0	0	0	8	0						
1	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
2	Bản đồ Liên minh châu Âu	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
3	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Đông Nam Á	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
4	Bản đồ địa lí tự nhiên khu vực Tây Nam Á	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
5	Bản đồ địa lí tự nhiên Hoa Kỳ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
6	Bản đồ địa lí tự nhiên Liên bang Nga	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
7	Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
8	Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				0	0	0	1	0						
9	Video/clip về du lịch thế giới và Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0			0			

VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ				0	0	0	0							
	A. Tranh ảnh/ Động cơ đốt trong				0	0	0	0							
1	Động cơ xăng 4 kỳ và Động cơ xăng 2 kỳ	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
2	Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	B. Tranh ảnh/ Ô tô				0	0	0	0							
3	Cấu tạo của Ô tô	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	C. Các phương pháp gia công cơ khí				0	0	0	0							
4	Các phương pháp gia công cơ khí	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	D. Sản xuất cơ khí				0	0	0	0							
5	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	E. Tranh ảnh/ Công nghệ giống vật nuôi				0	0	0	0							
6	Một số phương pháp nhân giống vật nuôi	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
7	Quy trình cấy truyền phôi bò	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	F. Tranh ảnh/ Công nghệ thức ăn chăn nuôi				0	0	0	0							
8	Chế biến thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp ủ chua	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	G. Tranh ảnh/ Phòng, trị bệnh cho vật nuôi				0	0	0	0							
9	Một số bệnh phổ biến ở lợn	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
10	Một số bệnh phổ biến ở gia cầm	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	H. Tranh ảnh/ Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi				0	0	0	0							
11	Mô hình xử lý chất thải bằng công nghệ biogas	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	I. Giới thiệu chung về chăn nuôi				0	0	0	0							
12	Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
	J. Công nghệ chăn nuôi				0	0	0	0							
13	Chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAP	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0	0			0			
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0							
	A. Lí luận và lịch sử mỹ thuật				0	0	0	0							
1	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
2	Bộ tranh/ ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
3	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
4	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
5	Tranh/ ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
6	Tranh/ ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì hiện đại	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	B. Hội họa				0	0	0	0							
7	Chất liệu màu nước	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	C. Đồ họa (tranh in)				0	0	0	0							
8	Kỹ thuật in nổi	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	D. Thiết kế công nghiệp				0	0	0	0							
9	Thiết kế công nghiệp	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	E. Điêu khắc				0	0	0	0							
10	Kỹ thuật làm tượng tròn	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	F. Thiết kế đồ họa				0	0	0	0							
11	Thiết kế logo; tranh áp phích; xuất bản phẩm	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	G. Thiết kế thời trang				0	0	0	0							
12	Thiết kế thời trang	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	H. Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện				0	0	0	0							
13	Thiết kế video/clip	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	I. Kiến trúc				0	0	0	0							
14	Thiết kế kiến trúc và nội thất	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	J. Hình họa				0	0	0	0							
15	Hình họa tượng phật mảng	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	K. Trang trí				0	0	0	0							
16	Trang trí hình tròn	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	L. Bố cục				0	0	0	0							
17	Bố cục tranh nhân vật	Tờ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
	M. Mô hình, mẫu vật				0	0	0	0							
18	Tượng tròn	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
19	Đầu tượng	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0	0			0			
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				0	0	0	19	0						
	A. Video Clip				0	0	0	7	0						

1	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
2	Video về an toàn lao động nghề nghiệp	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
3	Video về nhóm ngành nghệ thuật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
4	Video về nhóm ngành quản lý	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
5	Video về nhóm ngành kỹ thuật	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
6	Video về nhóm ngành nghiên cứu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
7	Video về nhóm ngành nghiệp vụ	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	1	0		0				
	B. Dụng cụ				0	0	0	12	0						
8	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành	Bộ	5.0/Trườ ng	5	0	0	0	5	0		0				
9	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: chổi dốt (hoặc chổi nhựa), khăn lau, ky hút rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách	Bộ	2.0/Trườ ng	2	0	0	0	2	0		0				
10	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: chổi rể, ky hút rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế	Bộ	5.0/Trườ ng	5	0	0	0	5	0		0				
X	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GDKT&PL				0	0	0	0							
	A. Hoạt động sản xuất kinh doanh				0	0	0	0							
1	Tranh thể hiện sơ đồ các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	0	0		0				
2	Tranh thể hiện sơ đồ các loại hình lạm phát và thất nghiệp.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	0	0		0				
3	Tranh thể hiện sơ đồ: - Vai trò của đạo đức kinh doanh - Các biểu hiện của đạo đức kinh doanh	Tờ	1.0/Giáo viên	1	0	0	0	0	0		0				

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC KHỐI 12
NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD					Ghi chú
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN VẬT LI				1	0	0	0	100						
	A. Thiết bị dùng chung				1	0	0	0	100						
1	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN SINH HỌC				148	0	0	0	100						
	A. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Tranh/Sơ đồ				1	0	0	0	100						
1	Sơ đồ quy trình công nghệ gene ở thực vật và động vật.	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				5	0	0	0	100						
2	Cơ chế dịch mã để tổng hợp protein	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
3	Cơ chế tái bản DNA	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
4	Cấu trúc siêu hiển vi của NST	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
5	Cơ chế phiên mã	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
6	Sơ đồ cây sự sống	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Thiết bị theo các chủ đề/ Dụng cụ				28	0	0	0	100						
7	Bộ thí nghiệm tách chiết DNA	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
8	Bộ thiết bị thí nghiệm làm tiêu bản quan sát đột biến trên tiêu bản cố định và tạm thời	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
9	Bộ thiết bị khảo sát đặc trưng cơ bản của quần thể, quần xã	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
10	Bộ thiết bị đo chỉ tiêu môi trường trong hệ sinh thái	Bộ	7.0/Phòng học bộ môn	7	7	0	0	0	100		0				
	D. Thiết bị theo các chủ đề/ Hóa chất				101	0	0	0	100						
11	Bộ hóa chất tách chiết DNA	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
12	Ethanol 96%	ml	100.0/Phòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0				
	E. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				8	0	0	0	100						
13	Kĩ thuật làm tiêu bản NST tạm thời ở châu chấu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
14	Sự âm lên toàn cầu	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
15	Thí nghiệm của Mendel	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
16	Diễn thế sinh thái	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
17	Các giai đoạn phát sinh loài người	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
18	Hướng dẫn thiết lập Hệ sinh thái	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
19	Thí nghiệm Morgan	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
20	Quá trình phát triển sinh vật qua các đại địa chất	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	F. Thiết bị theo chuyên đề học tập/ Video/Clip				4	0	0	0	100						
21	Video về nguyên lí của phương pháp tách chiết ADN từ tế bào và nguyên tắc ứng dụng sinh học phân tử trong thực tiễn.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
22	Video về cơ sở, vai trò của một số biện pháp kiểm soát sinh học	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
23	Video về quá trình ứng dụng công nghệ gene và triển vọng trong tương lai	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
24	Video về giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững ở một số lĩnh vực (nông nghiệp, phát triển đô thị, bảo tồn và phát triển, thích ứng với biến đổi khí hậu)	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
	G. Thiết bị theo các chủ đề/ Mẫu hình, mẫu vật				1	0	0	0	100						
25	Mô hình cấu trúc DNA	Cái	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100		0				
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TIN HỌC				210	0	0	0	100						
	A. Dụng cụ				201	0	0	0	100						
1	Switch/Hub	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
2	Cáp mạng UTP	Mét	100.0/Phòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0				
3	Đầu bấm mạng	Cái	100.0/Phòng học bộ môn	100	100	0	0	0	100		0				
	B. Chuyển để học tập tự chọn/ phần mềm				1	0	0	0	100						
4	Chuyên đề: Thực hành sử dụng phần mềm quản lí dự án	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
	C. Phần mềm				8	0	0	0	100						
5	Hệ điều hành	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
6	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
7	Phần mềm duyệt web	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
8	Phần mềm diệt virus	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				
9	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	1	1	0	0	0	100		0				

10	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100			0			
11	Phần mềm thiết kế web	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100			0			
12	Phần mềm mô phỏng	Bộ	1.0/Phổ ng học bộ môn	1	1	0	0	0	100			0			
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON NGỮ VĂN				24	0	0	3	88.89						
	A. Video Clip				24	0	0	3	88.89						
1	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Bộ	1.0/Giáo viên	3	0	0	0	3	0			0			
2	Video/clip /phim tư liệu về Hồ Chí Minh và tác phẩm Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
3	Video/clip/ phim tư liệu về sự nghiệp văn chương của Nam Cao	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
4	Video/clip/ phim tư liệu tiểu thuyết, phóng sự của Vũ Trọng Phụng	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
5	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
6	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tố Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
7	Video/clip/ phim tư liệu về truyện ngắn, kí của Nguyễn Tuân	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
8	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Nguyễn Huy Tưởng	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
9	Video/clip/ phim tư liệu về kịch của Lưu Quang Vũ	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100			0			
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON LỊCH SỬ				20	0	10	0	200						
	A. Bản đồ/Lược đồ				6	0	3	0	200						
1	Lược đồ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Tờ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
2	Lược đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954	Tờ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
3	Lược đồ Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	Tờ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
	B. Bảng/ đĩa/ phần mềm				14	0	7	0	200						
4	Video/clip: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
5	Video/clip: Cách mạng tháng Tám 1945	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
6	Video/clip: Tổng tiến công xuân 1975	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
7	Video/clip: Thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thời kì 1954-1973	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
8	Video/clip: Thành tựu của Việt Nam trong thời kì đổi mới đất nước	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
9	Phim tư liệu: Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
10	Phim tư liệu: Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	2	2	0	1	0	200			0			
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON ĐỊA LÍ				33	0	16	0	194.12						
	A. Thiết bị theo các chủ đề/ Tranh ảnh				28	0	14	0	200						
1	Bản đồ hành chính Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
2	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
3	Bản đồ khí hậu Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
4	Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
5	Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
6	Bản đồ giao thông vận tải và bưu chính viễn thông Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
7	Bản đồ thương mại và du lịch Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
8	Bản đồ Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
9	Bản đồ Đồng bằng sông Hồng	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
10	Bản đồ Bắc Trung Bộ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
11	Bản đồ Duyên hải Nam Trung Bộ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
12	Bản đồ Tây Nguyên	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
13	Bản đồ Đông Nam Bộ	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
14	Bản đồ Đồng bằng sông Cửu Long	Tờ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
	B. Thiết bị theo các chủ đề/ Video/Clip				5	0	2	0	166.67						
15	Video/clip về bảo vệ môi trường	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
16	Video/clip về khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo Việt Nam	Bộ	1.0/Giáo viên	1	2	0	1	0	200			0			
17	Video/clip về thiên tai và biện pháp phòng chống	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	0	0	100			0			
VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MON CÔNG NGHỆ				0	0	0	0							
	A. Điện tử tương tự				0	0	0	0							
1	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử tương tự	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
	B. Điện tử số				0	0	0	0							
2	Sơ đồ mạch xử lý tín hiệu điện tử số	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
	C. Công nghệ điện tử				0	0	0	0							
3	Hệ thống điện trong gia đình	Bộ	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0				0			
4	Bộ thực hành lắp ráp mạch điện tử	Bộ	5.0/Phổ ng học bộ môn	0	0	0	0	0				0			
	D. Công nghệ giống thủy sản				0	0	0	0							
5	Các giai đoạn phát triển phôi cá.	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
6	Các giai đoạn phát triển của tôm.	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
	E. Phòng, trị bệnh thủy sản				0	0	0	0							
7	Một số loại bệnh phổ biến trên cá	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
8	Một số loại bệnh phổ biến trên tôm	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
	F. Giới thiệu chung về lâm nghiệp				0	0	0	0							
9	Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			
	G. Giới thiệu chung về thủy sản				0	0	0	0							
10	Video: Nuôi cá công nghệ cao.	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0				0			

11	Video: Nuôi tôm công nghệ cao	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0				
VIII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT				0	0	0	0							
	A. Hội họa				0	0	0	0							
1	Chất liệu màu bột	Tờ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	B. Đồ họa (tranh in)				0	0	0	0							
2	Kỹ thuật in độc bản	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	C. Thiết kế công nghiệp				0	0	0	0							
3	Thiết kế công nghiệp	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	D. Thiết kế đồ họa				0	0	0	0							
4	Thiết kế logo; tranh áp phích; xuất bản phẩm	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	E. Thiết kế thời trang				0	0	0	0							
5	Thiết kế thời trang	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	F. Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện				0	0	0	0							
6	Thiết kế trang Website	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	G. Kiến trúc				0	0	0	0							
7	Di sản kiến trúc cần bảo vệ	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	H. Hình họa				0	0	0	0							
8	Hình họa tượng chân dung	Tờ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	I. Trang trí				0	0	0	0							
9	Trang trí đường diềm	Tờ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	J. Bức vẽ				0	0	0	0							
10	Bộ vẽ tranh từ những hình khối cơ bản	Tờ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
	K. Mô hình, mẫu vật				0	0	0	0							
11	Đầu tượng	Bộ	1.0/Phông học bộ môn	0	0	0	0	0			0				
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HĐTN				24	0	0	0	100						
	A. Video Clip				12	0	0	0	100						
1	Video về thực trạng văn hóa ứng xử nơi công cộng	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100		0				
2	Video về an toàn lao động nghề nghiệp	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100		0				
3	Video về nhóm ngành quản lý	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100		0				
4	Video về nhóm ngành xã hội	Bộ	1.0/Giáo viên	3	3	0	0	0	100		0				
	B. Dụng cụ				12	0	0	0	100						
5	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành	Bộ	5.0/Trường	5	5	0	0	0	100		0				
6	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: chổi quét (hoặc chổi nhựa), khăn lau, ky hút rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế, giỏ đựng rác bằng nhựa có quai xách	Bộ	2.0/Trường	2	2	0	0	0	100		0				
7	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: chổi rể, ky hút rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế	Bộ	5.0/Trường	5	5	0	0	0	100		0				
X	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GDKT&PL				3	0	3	0							
	A. Hoạt động của nền kinh tế				1	0	1	0							
1	Tranh ảnh về hoạt động kí kết hợp tác kinh tế quốc tế giữa chính phủ Việt Nam với 1 số tổ chức quốc tế và khu vực.	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0				
	B. Hoạt động kinh tế của Nhà nước				1	0	1	0							
2	Tranh thể hiện một số loại hình bảo hiểm và chính sách an sinh xã hội cơ bản	Bộ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0				
	C. Hoạt động sản xuất kinh doanh				1	0	1	0							
3	Tranh thể hiện sơ đồ các hình thức thực hiện trách nhiệm XH của doanh nghiệp	Tờ	1.0/Giáo viên	1	1	0	1	0	0		0				

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hòa